

Bản án số: 68/2019/HS-ST

Ngày: 29/8/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Phú Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyên
2. Ông Nguyễn Ngọc Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Thông – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2019/QĐXXST-HS ngày 12/8/2019 đối với bị cáo:

Lê Hoàng C sinh năm 1994 tại Đồng Tháp; thường trú: tổ 7, ấp 3, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Tháp; cư trú: 237/130 đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông H (chết) và bà T sinh năm 1972; tiền án: không; tiền sự: không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/10/2018 (Có mặt).

Bị hại: Anh N, sinh năm 1974; trú tại: 219/9/13 đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị U, sinh năm 1981, địa chỉ: 237/130 đường T, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2. Anh Q, sinh năm 1983; trú tại: 436/78/18A đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Anh Phan Quang G, sinh năm 1980, địa chỉ: 237/77 đường T,

Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc để xe chắn lối đi nên vào khoảng 22 giờ ngày 01/6/2018 chị U và Z xảy ra cãi nhau với anh N. Trong lúc cãi nhau thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) từ phía quán ốc đi sang dùng tay đấm nhiều lần vào mặt và người anh N. Anh N chạy vào nhà lấy một thanh sắt khóa dạng chữ T (dài khoảng 30cm, loại sắt 8, thanh ngang phía trên dài khoảng 20cm) đánh vào người đàn ông nhưng không trúng, người đàn ông giật lại thanh sắt từ tay anh N ném ra đường rồi chạy qua quán Dona lấy 01 thanh sắt dài khoảng 30 cm, đường kính dài khoảng 2,5cm quay lại đánh anh N trúng vào trán bên trái, gây rách da trán và trúng vào cẳng tay phải, gây gãy xương trụ. Sau đó người đàn ông bỏ đi, chị U về quán gọi Lê Hoàng C, Võ Khắc V (đều là nhân viên của quán Dona) đi sang để dẫn xe về. Anh N thấy C đi sang nên đã vào nhà lấy thanh sắt khóa chữ T (loại sắt 10, dài 30cm, thanh sắt ngang dài 20cm) đánh C nhưng không trúng, bị C giật lại thanh sắt rồi đánh vào vai trái của anh N, làm gãy xương đòn vai trái của anh N, rồi bỏ lại thanh sắt trước nhà anh N và dẫn xe về.

Đối với anh N, sau khi bị đánh đã được người dân đưa vào bệnh viện 115 cấp cứu và điều trị, đến ngày 08/6/2018 thì được xuất viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 560/Tg.T.18 ngày 23/7/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Đa chấn thương phần mềm gây rách da vùng trán trái, sưng bầm tụ máu vùng cánh tay, khuỷu tay phải, đã được điều trị, hiện:

+ Còn một sẹo kích thước 1,2 x 0,2cm tại vùng trán trên trái. Có tỉ lệ 01% (một phần trăm).

Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

+ Không còn dấu vết gì tại vùng cánh tay, khuỷu tay phải, ổn định. Có tỉ lệ 00% (Không phần trăm).

Thương tích do vật tày tác động gây ra.

- Chấn thương vai trái gây sưng nề, gãy xương đòn trái, đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn sẹo mổ kích thước 9,9 x 0,15 cm dọc xương đòn trái, còn đau vùng vai khi cử động tay trái. Có tỉ lệ 13% (mười ba phần trăm).

- Chấn thương cẳng tay phải gây gãy 1/3 dưới xương trụ, đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn sẹo mổ kích thước 9,7 x 0,15 cm tại 1/3 dưới cẳng tay, có hạn chế vận động cổ tay một phần. Có tỉ lệ 15% (mười lăm phần trăm).

Các thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra.

Cộng lùi các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 26,78% làm tròn số sẽ là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Nhận được trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 tiến hành điều tra và xác định C là người gây thương tích cho anh N nên đã tiến hành khởi tố. Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 thanh sắt loại khóa chữ T (loại sắt 10, dài 30 cm, thanh sắt ngang dài 20 cm) do Cảnh sử dụng và một thanh sắt dài khoảng 30 cm, đường kính dài khoảng 2.5 cm hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: anh N yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình C đã bồi thường số tiền 24.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo C về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bị hại anh N đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã bồi thường đủ số tiền cho anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành về án treo. Xử phạt bị cáo C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 50.000.000 đồng cho người bị hại nên không xem xét. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị phân xử lý vật chứng. Đối với người đàn ông dùng 01 thanh sắt dài khoảng

30cm, đường kính khoảng 2,5cm đánh anh N vào trán bên trái làm rách da vùng trán và cẳng tay phải, gây gãy xương trụ tay phải, do chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác đủ có cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/6/2018, do mâu thuẫn trong việc để xe chắn lối đi tại quán ốc DONA, địa chỉ 237/36 đường Đ, Phường M, Quận B, giữa chủ quán là U và anh N nên anh N xảy ra xô xát, đánh nhau với một người đàn ông không rõ lai lịch, sau đó người đàn ông bỏ đi. Chị U về quán gọi C, Võ Khắc V đi sang để dẫn xe về. Anh N thấy C đi sang nên vào nhà lấy thanh sắt loại khóa chữ T (Loại sắt 10, dài 30cm, thanh sắt ngang dài 20cm) đánh C nhưng không trúng và bị C giật lại thanh sắt đánh vào vai trái của anh N, làm gãy xương đòn vai trái và dẫn xe về.

[2]. Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận bị cáo C phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo kết luận pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì thương tích của anh N do bị cáo C dùng thanh sắt loại khóa chữ T đánh gây ra là 13% nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng qui định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo với hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho người bị hại; người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo; người bị hại có hành vi đánh bị cáo trước. Nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong thời

gian tại ngoại bị cáo không phạm tội khác nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh N yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, anh N đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 thanh sắt loại khóa chữ T (Loại sắt 10, dài 30cm, thanh sắt ngang dài 20cm) và 01 thanh sắt dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 2.5cm, cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

Đối với vết thương phần mềm gây rách da vùng trán, sưng bầm, tụ máu vùng cánh tay, khuỷu tay phải, đã được điều trị hiện còn một sẹo kích thước 1,2 x 0,2cm tại vùng trán trên trái, có tỉ lệ là 0,1% và chấn thương cẳng tay phải gây gãy $\frac{1}{3}$ xương dưới trụ, đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn sẹo mổ, kích thước 9,7x0,15x tại $\frac{1}{3}$ dưới cẳng tay, có hạn chế vận động cổ tay một phần, có tỉ lệ 15%. Các thương tích này do một người đàn ông không rõ lai lịch gây ra, anh Nguyễn Chiến N đề nghị truy tố Trần Anh Z về hành vi đánh anh N gây tỷ lệ là 15%. Xét thấy ngoài lời khai của anh N thì không còn tài liệu chứng cứ khác nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý. Khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị U (Là chủ quán) có kêu C sang dẫn xe máy về thì xảy ra đánh nhau với anh N, chị U không liên quan đến việc C đánh anh N nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo C 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn), tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phú Oanh